

Bản án số: **152/2017/HSST**
Ngày: 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Huỳnh Quốc Bình

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Đào Xuân Đĩnh – KSV.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại nhà văn hóa thôn Q, xã V, huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2017/HSST ngày 26/10/2017 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã N, thị xã T, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị K.

Tiền án: có 01 tiền án: ngày 26/05/2011, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. (Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/12/2012, chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Danh bản số 0255 lập ngày 14/7/2017 tại Công an huyện Thanh Trì.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/07/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20' ngày 12/07/2017, tại đường N, thuộc Thị trấn V, huyện T, Hà Nội (đoạn đối diện Ủy ban nhân dân huyện T), tổ công tác Y10/141 CATP Hà Nội phối hợp với Công an Thị trấn Văn Điển kiểm tra hành chính phát hiện Trương Văn H có hành vi tàng trữ 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng, tại chỗ H khai nhận gói nilon này là ma túy nên đã bắt giữ H và thu giữ tang vật.

Kết luận giám định số 4774/KLGD - PC54 ngày 17/08/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,625 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 19 giờ 00 ngày 12/07/2017, Trương Văn H đi xe ô tô khách từ bến xe Bắc Ninh về Hà Nội. Khi xuống bến xe Giáp Bát, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Methamphetamine. Sau đó, H cất gói ma túy trên vào cặp xách rồi sang đối diện bến xe Giáp Bát thuê xe ôm của anh Trần Duy T để đi tìm cửa hàng vàng để đổi nhẫn, khi đang đi trên đường N (đoạn đối diện UBND huyện T) thì bị tổ công tác Y10/141 CATP Hà Nội phối hợp với Công an Thị trấn Văn Điển kiểm tra hành chính, bắt giữ H và thu giữ tang vật.

Bản cáo trạng số 155/CT - VKS ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Trương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, khi được nói lời sau cùng bị cáo đã xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- + Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 14 đến 20 tháng tù.
- + Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là 0,559 gam Methamphetamine.
- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc cặp da bị cáo đã sử dụng để cất giấu ma túy.
- + Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của Trương Văn H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp lệ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 20 ngày 12/07/2017, tại đường N, thuộc Thị trấn V, huyện T, Hà Nội (đoạn đối diện Ủy ban nhân dân huyện T), Trương Văn H có hành vi tàng trữ 0,625 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng, bị tổ công tác Y10/141 CATP Hà Nội phối hợp với Công an Thị trấn Văn Điển phát hiện, bắt giữ và thu giữ tang vật.

Đối với lượng ma túy mà Trương Văn H tàng trữ 0,625gam Methamphetamine là chưa đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng do H có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên căn cứ vào các quy định tại mục 3.6 và 3.7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 (được sửa đổi bổ sung theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015) của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp thì H vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về việc áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật hình sự năm 1999 thì việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo, cụ thể:

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định : « 1.Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm »

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định : « 1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến năm năm:

...

c) Hêrôin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;»

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sôi mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội đã được áp dụng để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng»* . Xét bị cáo không có nghề nghiệp và là đối tượng nghiện hút ma túy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy : 0,559 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo.

Đối với anh Trần Duy T: Anh T chở H nhưng không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không xử lý đối với anh Tường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe máy Honda Airblade BKS 29D1 - 00783, qua xác minh là tài sản của anh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đã trao trả anh T và anh T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, H khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc cặp xách màu đen đã qua sử dụng được dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Mục 3.6 và 3.7 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H **20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang 12/07/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon bên trong có chứa 0,559 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo. hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện Thanh Trì.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc cặp da màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2017.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương